

BỘ ĐỀ TOÁN 2 ÔN TẬP GIỮA KÌ II

ĐỀ SỐ 1

PHẦN I: (4 điểm) TRẮC NGHIỆM

Khoanh vào đáp án đúng nhất cho mỗi câu sau:

1. Số chẵn liền sau 96 là:

- A. 98 B. 94 C. 100 D. 96

2. Kết quả của phép tính: $86 - 38 + 19$ là:

- A. 57 B. 79 C. 87 D. 67

3. Ngày 12 tháng 1 năm 2020 là chủ nhật tuần này. Hỏi thứ bảy tuần sau là ngày nào?

- A. 20 B. 19 C. 18 D. 17

4. Trong một phép trừ, khi ta cùng thêm 5 đơn vị vào số bị trừ và số trừ thì hiệu sẽ thay đổi như thế nào?

- A. Hiệu giảm 5 đơn vị. B. Hiệu tăng lên 5 đơn vị C. Hiệu không đổi.

5. 3 được lấy 5 lần, ta được phép tính nào đúng nhất :

- A. 5×3 B. $3 + 5$ C. 3×5 D. $5 + 5 + 5$

6. Một con chó có 4 cái chân, một con gà có 2 cái chân. Vậy hai con chó và ba con gà có tất cả bao nhiêu cái chân ?

- A. 20 B. 14 C. 16 D. 18

PHẦN II: TỰ LUẬN

Bài 1. Đặt tính và tính (2đ)

$$36 + 45$$

$$73 - 39$$

$$45 + 44$$

$$88 - 79$$

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Bài 2. Tìm x: (1đ)

a. $x + 37 = 63$

b. $5 \times 7 = x + 19$

.....

Bài 3: Ngày 8 tháng 3, các bạn nam trong tổ đã chuẩn bị một số hoa tặng cho 4 bạn nữ trong tổ, mỗi bạn nữ được nhận 3 bông hoa. Hỏi các bạn nam cần chuẩn bị bao nhiêu bông hoa?

Bài giải

.....

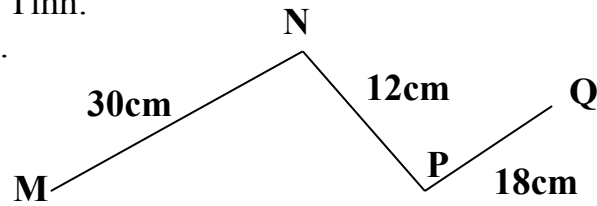
.....

.....

.....

Bài 4: Đường gấp khúc MNPQ có MN dài 3dm. Đoạn MN dài hơn đoạn NP là 12cm và dài hơn đoạn PQ là 18cm. Tính:

- Độ dài các đoạn thẳng NP và PQ.
- Độ dài đường gấp khúc MNPQ.



Bài giải

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

PHẦN I: TRẮC NGHIỆM (4đ)

Khoanh vào chữ cái trước câu trả lời đúng và thực hiện yêu cầu dưới đây:

1. (0,5 đ) Số 65 đọc là:

- A. Sáu mươi năm B. Năm mươi sáu C. Sáu mươi lăm D. Sáu năm

2. (1 đ) Có 15 cái kẹo chia đều cho 3 bạn. Hỏi mỗi bạn có mấy cái kẹo?

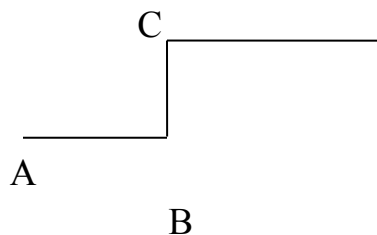
- A. 5 cái kẹo. B. 6 cái kẹo. C. 7 cái kẹo. D. 8 cái kẹo.

3. (0,5 đ) Cho phép nhân $2 \times 4 = 8$. Em hãy khoanh vào phép chia thích hợp dưới đây:

- A. $2 : 4 = 8$. B. $8 : 2 = 4$. C. $8 : 4 = 4$. D. $2 : 4 = 4$.
 $4 : 2 = 8$. $8 : 4 = 2$. $4 : 8 = 4$. $4 : 2 = 4$.

4. (1 đ) Khoanh vào tên gọi đúng của hình bên:

D



- A. đoạn thẳng. B. đường thẳng. C. đường gấp khúc. D. Hình chữ nhật.

PHẦN II: TỰ LUẬN (6đ)

Bài 1: Đặt tính rồi tính (2đ)

$57 + 18$

$82 - 37$

$13 + 67$

$70 - 26$

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Bài 2: Tìm X (1đ)

a. $X \times 3 = 18$

b. $X \times 2 = 5 \times 4$

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Bài 3: (2 điểm) Lớp 2A có 25 học sinh được xếp đều thành 5 tổ. Hỏi mỗi tổ có mấy học sinh ?

Bài giải

.....

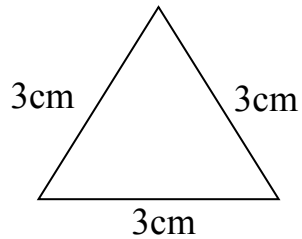
.....

.....

.....

.....

Bài 4: (1đ) Một đoạn dây đồng được uốn thành hình tam giác như hình vẽ. Tính độ dài đoạn dây đồng đó ?



Bài giải

.....

.....

.....

.....

.....

I. TRẮC NGHIỆM: (4đ).

Khoanh vào chữ cái trước câu trả lời đúng và thực hiện yêu cầu dưới đây

1. (0,5đ) Số 45 đọc là:

- A. Bốn mươi năm B. Năm mươi bốn C. Bốn mươi lăm D. Năm mươi tư

2. (0,5 đ) Số liền sau của số 99 là:

- A. 98 B. 100 C. 90 D. 80

3. (0,5 đ) Cho các số 73, 9, 37, 45, 54. Sắp xếp các số đã cho theo thứ tự giảm dần:

- A. 73, 9, 37, 45, 54 C. 73, 54, 45, 37, 9
B. 9, 37, 45, 54, 73. D. 9, 37, 54, 45, 73

4. (1 đ) Nối ô trống với phép toán thích hợp

$$29 < \boxed{} < 42$$

$$16 + 27$$

$$26 + 14$$

$$18 + 37$$

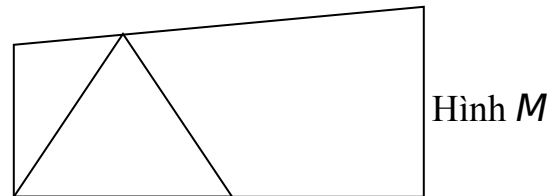
$$15 + 17$$

5. (1đ) An có 28 viên bi. Hùng có nhiều hơn An 12 viên bi. Hỏi Hùng có bao nhiêu viên bi?

- A. 6 viên bi B. 40 viên bi C. 16 viên bi D. 8 viên bi

6. (1đ Hình M có:

- A. 2 hình tam giác, 4 hình tứ giác.
B. 2 hình tam giác, 3 hình tứ giác.
C. 3 hình tam giác, 4 hình tứ giác.
D. 3 hình tam giác, 3 hình tứ giác.



II. TỰ LUẬN (6đ)

Bài 1. (2 đ) Đặt tính rồi tính

$$34 + 29$$

$$46 - 27$$

$$28 + 72$$

$$100 - 37$$

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Bài 2. (1 đ) Tìm x

a. $29 + x = 45$

b. $3 \times x = 18$

Bài 3: Mỗi ngày nhà Mai ăn hết 2kg gạo. Hỏi 1 tuần lễ nhà Mai ăn hết bao nhiêu ki-lô-gam gạo?

Bài giải

Bài 4. (1đ) Có hai số, nếu gấp số thứ hai lên 3 lần thì tích hai số là 24. Tìm tích ban đầu của hai số.

Bài giải

ĐỀ SỐ 4

I. TRẮC NGHIỆM: (4đ). Khoanh vào chữ cái trước câu trả lời đúng và thực hiện yêu cầu dưới đây

1. (0,5đ) Số gồm 7 chục, 2 đơn vị viết là:

- A. 72 B. 27 C. 70 D. 9

2. (0,5 đ) Số liền trước của số 99 là:

- A. 98 B. 100 C. 90 D. 80

3. (0,5 đ) Giá trị chữ số 7 hơn giá trị chữ số 5 trong số 75 là:

- A. 2 C. 65
B. 5 D. 20

4. (1 đ) Số thích hợp điền vào chỗ chấm là: 1; 2; 3; 5; 8; ...

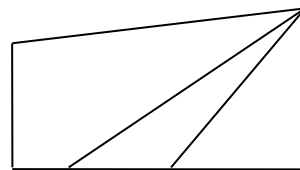
- A. 10 B. 11 C. 12 D. 13

5. (1đ) Có 18 viên bi chia đều cho 3 bạn. Hỏi mỗi bạn có bao nhiêu viên bi?

- A. 6 viên bi B. 15 viên bi C. 21 viên bi D. 8 viên bi

6. (1đ Hình M có:

- a. tam giác.
b. tứ giác.



Hình M

II. TỰ LUẬN (6đ)

Bài 1. (2 đ) Đặt tính rồi tính

$$18 + 42$$

.....
.....

$$92 - 37$$

.....
.....

$$27 + 73$$

.....
.....

$$100 - 56$$

.....
.....

a. $y \times 2 = 16$	b. $y + 21 = 73 - 18$
-----------------------------	------------------------------

Bài
giải

A large sheet of graph paper with a grid pattern. The text "Bài" is written in the top row, and "niải" is written in the second row, both in a stylized, handwritten font.

ĐỀ SỐ 5**PHẦN I: (4 điểm) TRẮC NGHIỆM**

Khoanh vào chữ cái trước câu trả lời đúng và thực hiện yêu cầu dưới đây

1. (0,5đ) Số liền trước 96 là:

- A. 98 B. 94 C. 100 D. 95

3. (0,5đ) Giá trị của chữ số 5 trong số 56 là

- A. 5 đơn vị B. 5 chục C. 56 D. 5

4. (0,5đ) Ngày 7 tháng 1 năm 2020 là thứ ba. Hỏi thứ bảy tuần đó là ngày nào?

- A. 9 B. 10 C. 11 D. 12

5. (1đ) Trong một phép trừ, khi ta thêm 5 đơn vị vào số bị trừ và bớt đi 5 đơn vị ở số trừ thì hiệu sẽ thay đổi như thế nào?

- A. Hiệu giảm 5 đơn vị. B. Hiệu tăng lên 5 đơn vị C. Hiệu không đổi.

6. (1đ) Đúng điền Đ, sai điền S

Mẹ đi làm về lúc 17 giờ. An đi học về lúc 16 giờ 30 phút.

☐ Mẹ về sớm hơn

☐ An về sớm hơn

PHẦN II. TỰ LUẬN

Bài 1. Đặt tính và tính (2đ)

$$34 + 56$$

$$73 - 36$$

$$405 + 138$$

$$853 - 368$$

.....

Bài 2. Tìm x: (1đ)

a. $x - 37 = 63$

b. $7 = x + 19$

.....

**Bài
giải**

A large sheet of graph paper with a grid pattern. The text "Bài" is written in the top row, and "niải" is written in the second row, both in a large, bold, black font.

ĐÁP AN ĐỀ THI GIỮA KÌ II**ĐỀ SỐ 1****PHẦN I: (4 điểm) TRẮC NGHIỆM**

Khoanh vào đáp án đúng nhất cho mỗi câu sau:

Câu	1	2	3	4	5	6	7
Đáp án	B	A	D	C	C	C	B

PHẦN II. TỰ LUẬN

Bài 1. **Đặt tính và tính (2đ)**

Bài 2. **Tìm x: (1đ)**

a. $x = 26$

b. $x = 16$

Bài 3.

Các bạn nam cần chuẩn bị số bông hoa là: $3 \times 4 = 12$ (bông)

Đáp số: 12 bông hoa

Bài 5.

Độ dài đoạn thẳng NP là: $30 - 12 = 18$ (cm)

Độ dài đoạn thẳng PQ là: $30 - 18 = 12$ (cm)

Độ dài đường gấp khúc MNPQ là: $30 + 12 + 18 = 60$ (cm)

Đáp số: a. Đoạn thẳng NP: 18cm; đoạn thẳng PQ: 12cm

b. Đường gấp khúc MNPQ: 60cm

PHẦN I: (4 điểm) TRẮC NGHIỆM

Khoanh vào đáp án đúng nhất cho mỗi câu sau:

Câu	1	2	3	4	5	6
Đáp án	C	A	B	C	B	C,D

PHẦN II: TỰ LUẬN (6đ)

Bài 2: Tìm X (1đ)

a. $X = 6$

b. $X = 10$

Bài 3.

Mỗi tổ có số học sinh là: $25 : 5 = 5$ (học sinh)

Đáp số: 5 học sinh

Bài 4.

Độ dài đoạn dây đó là: $3 \times 3 = 9$ (cm)

Đáp số: 9cm

ĐỀ SỐ 3

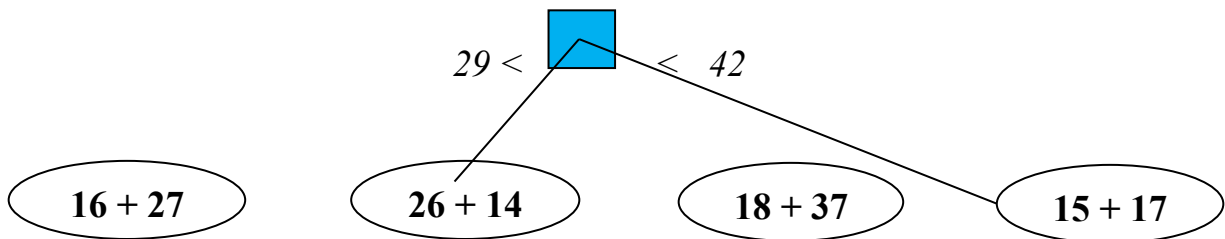
I. TRẮC NGHIỆM (4đ). Khoanh vào chữ cái trước câu trả lời đúng và thực hiện yêu cầu dưới đây

PHẦN I: (4 điểm) TRẮC NGHIỆM

Khoanh vào đáp án đúng nhất cho mỗi câu sau:

Câu	1	2	3	5	6
Đáp án	C	B	C	B	A

4. (1 đ) Nối ô trống với phép toán thích hợp



II. TỰ LUẬN (6đ)

Bài 2. (1 đ) Tìm x

a. $x = 16$

b. $x = 6$

Bài 3. (2 đ) Giải toán

Đổi 1 tuần = 7 ngày

Sau một tuần lễ nhà Mai ăn hết số ki-lô-gam gạo là: $2 \times 7 = 14$ (kg)

Đáp số: 14kg

Bài 4.

Nếu gấp số thứ hai lên 3 lần thì tích cũng gấp lên 3 lần
Tích ban đầu của hai số là: $24 : 3 = 8$

Đáp số: 8

PHẦN I: (4 điểm) TRẮC NGHIỆM

Khoanh vào đáp án đúng nhất cho mỗi câu sau:

Câu	1	2	3	4	5	6
Đáp án	A	A	C	D	A	3 tam giác 3 tứ giác

II. TỰ LUẬN (6đ)

Bài 2. (1 đ) Tìm y

a. $y = 8$

b. $y = 34$

Bài 3. (2 đ) Giải toán

Cửa hàng còn lại số ki-lô-gam táo là: $51 - 26 = 25$ (kg)

Đáp số: 25 kg táo

Bài 4. (1đ) Tích hai số là 8. Nếu gấp thừa số thứ nhất lên 3 lần thì tích mới là bao nhiêu?

Nếu gấp thừa số thứ nhất lên 3 lần thì tích mới cũng tăng lên 3 lần.

Tích mới là: $8 \times 3 = 24$

Đáp số: 24

ĐỀ SỐ 5

PHẦN I: (4 điểm) TRẮC NGHIỆM

Khoanh vào đáp án đúng nhất cho mỗi câu sau:

Câu	1	3	4	5	6
Đáp án	D	B	B	B	S,Đ

PHẦN II. TỰ LUẬN

Bài 2. Tìm x: (1đ)

a. $x = 100$

b. $x = 12$

Bài 3.

8 chuồng có số con gà là: $3 \times 8 = 24$ (con)

Đáp số: 24 con gà

Bài 5.

Số ban đầu là: $(29 - 17) : 2 = 6$

Đáp số: 6